TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lường Thu Trang; Bà Triệu Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nông Thị Lý -Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Nhã- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, theo quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 25/4/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Văn C**, sinh năm 1975.

Nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Tuấn L và bà Trịnh Thị T (đều đã chết); Bị cáo và chị Vi Thị H chung sống với nhau như vợ chồng, chị H bỏ đi từ năm 2001 cho đến nay, hiện ở đâu không rõ, có 01 con chung là Dương Như Q, sinh năm 2000; Gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con thứ 07.

Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 29/6/2023, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua số đề"; hình thức phạt tiền 350.000 đồng. Đã nộp phạt ngày 06/7/2023.

Nhân thân:

+ Ngày 21/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm" . Chấp hành xong ngày 21/4/2012.

+ Ngày 02/4/2021, bị Chủ tịch UBND huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng chỗ ở của mình để chứa bạc"; hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng. Đã nộp phạt ngày 06/4/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2024 đến ngày 25/3/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lý Đăng H, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Chị Trần Thị S, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

3. Anh Phùng Văn T1, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Chị Quách Thị T2, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn Man Môn, xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Anh Ngô Văn T3, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Xóm Thắng lợi, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

6. Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 1, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

7. Ông Hoàng Văn C1, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Xóm Làng K, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

8. Anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Xóm Làng H, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Thanh A, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Anh Triệu Xuân Đ, sinh năm 2006.

Nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Quách Công N, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Xóm H, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Lương Viết T, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Xóm Làng K, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/02/2024, Công an huyện V nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung tại quán "Cafe Q" thuộc xóm Làng K, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên do Dương Văn C, sinh năm 1975, nơi đăng ký HKTT: Xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên quản lý, sử dụng (ngôi nhà trên thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn C1, sinh năm 1963, nơi đăng ký HKTT: Xóm Làng K, xã L cho C thuê từ năm 2021) có biểu hiện hoạt động chứa mại dâm. Công an huyện V đã phối hợp với Công an xã L tiến hành xác minh tin báo trên. Hồi 20 giờ 30 phút, Tổ công tác đến địa điểm trên thấy C cùng với anh Quách Công N, sinh năm 1986, trú tại: Xóm H, xã L, huyện V; Hoàng Thanh A, sinh năm 1991, trú tại: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Vũ Văn T, sinh năm 1987, trú tại: Xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Triệu Xuân Đ, sinh năm 2006, trú tại: Xóm B, xã P, huyện V đang ngồi tại ghế kê ở phòng khách.

Kiểm tra các căn phòng tại tầng 1 phát hiện 03 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể:

- Tại căn phòng liền kề với gian bếp theo hướng từ cửa đi về phía sau ngôi nhà phát hiện Lý Đăng H, sinh năm 1994, trú tại: Xóm N, xã L, huyện V và Trần Thị S, sinh năm 1986, trú tại: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ nằm trên chiếc giường gỗ kê trong phòng, không mặc quần áo, đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục, thân dương vật của H đang đeo 01 bao cao su. Phát hiện trên giường 01 áo khoác màu xanh, 01 quần lót nam màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 áo nữ màu đỏ, 01 quần lót nữ màu hồng, 01 quần bò nữ màu xanh (dạng quần ống ngắn tới đùi), ở túi phía sau bên trái có tổng số tiền 882.000 đồng để thành 02 tập riêng biệt, 01 tập gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (số seri: PL11375774; RL14778745) Sen khai là tiền H trả để mua dâm Sen; tập còn lại gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 03 tờ mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 5000 đồng; 01 tờ mệnh giá 2000 đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng có ốp nhựa màu vàng, 01 điện thoai nhãn hiệu OPPO màu xanh ốp nhựa màu vàng, giữa lưng máy và ốp nhựa có 01 giấy phép lái xe số 190185007973 mang tên Nguyễn Văn C2. Tại gầm giường phát hiện 01 đôi giày nam màu đen, 01 đôi dép nữ màu trắng, tại nền phòng phát hiện 01 vỏ bao cao su đã rách, vị trí vỏ bao cao su cách tường phòng phía Đông Bắc 1,4m, cách tường phía Đông Nam 01m.

- Nối tiếp căn phòng trên về phía sau nhà có 01 căn phòng có 01 cửa nhôm kính tay nắm vặn, bên trong căn phòng có 02 gian phòng nhỏ được bao quanh bằng khung, tôn kim loại. Tại khu vực tường phòng phía đông nam, kiểm tra tại gian phòng đầu tiên từ cửa đi vào phát hiện Phùng Văn T1, sinh năm 1979, trú tại: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam và Quách Thị T2, sinh năm 1979, trú tại: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Thanh Hóa đang nằm trên chiếc giường gỗ kê trong phòng, không mặc quần áo đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục, lúc này thân dương vật của T1 đang đeo 01 bao cao su. Phát hiện tại khu vực cuối giường có 01 quần đùi nữ mầu trắng; 01 áo sơ mi cộc tay mầu xanh; 01 áo phông cộc tay mầu đỏ-trắng; 01 quần bò xanh, tại túi trước bên trái có tổng số tiền 548.000 đồng, tại túi trước bên phải có 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu nâu, ốp nhựa màu vàng, giữa lưng và ốp điện thoại có 1 đăng ký xe, 01 căn cước công dân mang tên Phùng Văn T1; 01 quần lót nữ màu ghi, 01 quần lót nam màu xám, 01 áo lót nữ màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; Tại giá treo quần áo gắn trên tường phía

đông nam phát hiện 01 áo khoác tối màu. Tại khu vực gầm giường phát hiện 01 đôi giày màu nâu, 01 đôi dép màu trắng; Tại nền phòng cách cửa gian phòng tôn 10cm, cách bức vách tôn phía tây nam 50cm phát hiện 01 vỏ bao cao su đã rách; Tại khu vực cuối giường phát hiện 01 túi nilon màu trắng xanh bên trong có 05 bao cao su vỏ xanh chưa sử dụng, 05 bao cao su vỏ nền trắng chưa sử dụng, 02 lọ vỏ xanh bên trong có chất nhờn dạng lỏng, 01 lọ vỏ màu đỏ có chứa chất nhờn dạng lỏng.

- Tại gian phòng tôn liền kề gian phòng nêu trên phát hiện Ngô Văn T3, sinh năm 1984, trú tại: Xóm T, xã T, huyện V và Nguyễn Thị T4, sinh năm 1993, trú tại: Xóm 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nằm trên chiếc giường kê trong phòng đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục, lúc này thân dương vật của T3 đang đeo 01 bao cao su. Phát hiện tại khu vực giữa giường có 01 quần nỉ màu đen, sọc trắng, 01 áo lót nữ màu đen có phần vải đựng số tiền 2.000.000 đồng, 01 áo khoác nữ giả da màu đen, 01 quần lót nữ màu đen, 01 quần bò cộc màu đen, 01 quần lót nam màu đen, 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu xanh ốp nhựa vàng, giữa lưng máy và ốp nhựa có số tiền 510.000 đồng; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 04 bao cao su chưa qua sử dụng. Tại khu vực gầm giường phát hiện 01 đôi giày màu đỏ, 01 đôi dép màu đen. Tại nền phòng cách vách tôn phía đông bắc 0,45cm, cách cửa gian phòng 1,5m phát hiện 01 vỏ bao cao su đã rách.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm của Dương Văn C tại quán cafe Q thuộc xóm Làng K, xã L, huyện V. Quá trình khám xét đã thu giữ: Trên ghế đựng đồ kê tại góc tường phía Tây Nam có 01 hộp giấy vỏ màu xanh, bề mặt in chữ "HA ULTRA THIN" bên trong đựng 42 gói có đặc điểm tương đồng nhau, hình vuông, vỏ nilon kín in nhiều màu sắc, chưa bị rách; Tại túi quần phía trước bên phải quần C đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng mua bán dâm khai nhận hành vi như sau:

Ngày 01/02/2024, anh T1 sau khi uống rượu đã đến quán do C quản lý để uống cà phê, sau đó đã thỏa thuận mua dâm với T2 với giá 350.000 đồng/01 lần, tuy nhiên T1 chưa đưa tiền cho T2; Anh H đã đến quán và mua dâm S với giá 350.000 đồng/lần, anh H đã đưa cho S 400.000 đồng gồm 2 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (H bo cho S 50.000 đồng), S đã nhận tiền rồi để vào cùng với số tiền 482.000 đồng của S và cất vào trong túi quần bò nữ ống ngắn màu xanh; Anh T3 trước khi đến mua dâm đã nhắn tin với C hỏi có nhân viên bán dâm không, C trả lời là có, sau đó T3 đi đến và mua dâm với T4, cả hai thỏa thuận giá là 350.000 đồng/01 lần quan hệ, T3 đã đưa cho T4 500.000

đồng (bo cho T4 150.000 đồng), T4 nhận và cất vào khoảng trống giữa mặt sau điện thoại và ốp. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị phát hiện và bắt quả tang như nêu trên.

Mở rộng điều tra còn xác định trước đó S, T2, T4 đã nhiều lần bán dâm cho khách tại quán nhà C, cụ thể:

+ Nguyễn Thị T4 khai nhận: Từ ngày 30/01/2024 đến ngày 01/02/2024 đã bán dâm được 06 lần cho khách mua dâm, mỗi lần với giá 350.000 đồng đã thu được gần 02 triệu đồng, mỗi lần đưa cho ông C 150.000 đồng như đã thỏa thuận, ngày 01/02/2024 tôi đã cầm tiền của khách 500.000 đồng chưa đưa cho ông C 150.000 đồng thì bị Công an thu giữ, đã đưa cho ông C 05 lần 750.000 đồng. Số tiền bị Công an thu giữ 2.510.000 đồng thì có 510.000 đồng là tiền của cá nhân, số tiền 2.000.000 đồng T4 khẳng định là do bán dâm mà có;

+ Trần Thị S khai nhận: Trước ngày 01/02/2024 đã bán dâm 03 lần cho khách mua dâm không biết tên tuổi ở đâu với 350.000 đồng/lượt, địa điểm tại quán nhà ông C và 02 lần đưa tiền mặt 300.000 đồng và 01 lần vào sáng ngày 01/02/2024 S đã chuyển 150.000 đồng từ tài khoản của mình vào tại khoản số 8504205049109 cho C, tổng cộng 450.000 đồng, tối ngày 01/02/2024 bán dâm được 400.000 đồng, được hưởng lợi 1.000.000 đồng.

+ Quách Thị T2 khai nhận: Từ ngày 28/01/2024 đến ngày 01/02/2024 đã bán dâm 03 lần cho khách mua dâm với giá 350.000 đồng/lượt địa điểm tại quán nhà ông C thu được số tiền 1.050.000 đồng và đã đưa tiền mặt cho ông C, tổng cộng 450.000 đồng, được hưởng lợi 600.000 đồng.

Ngày 28/01/2024, anh T3 cũng đã mua dâm với T2 01 lần, T3 trả cho T2 550.000 đồng, sau đó T2 đưa cho C 150.000 đồng còn lại T2 được hưởng. Ngoài các lần trên thì T2, T4, S cũng đã bán dâm cho khách nhiều lần và đưa tiền cho C nhưng C không có sổ theo dõi nên không xác định được thời gian bán dâm và người mua dâm là ai.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn C khai nhận: Từ năm 2021, C đã thuê ngôi nhà của ông Hoàng Văn C1 tại địa chỉ xóm Làng K, xã L, huyện V để mở quán bán cà phê, tên quán là "Q". Trong quá trình bán cà phê C đã thuê các nhân viên nữ để phục vụ bê đồ, dọn dẹp. Do thấy khách đến uống cà phê có nhu cầu mua dâm nên C đã đồng ý cho các nhân viên nữ bán dâm tại quán, ban đầu các nhân viên bán dâm với giá 300.000 đồng/01 lượt, sau khi bán dâm nhân viên phải trả cho C 100.000 đồng còn nhân viên được 200.000 đồng. C cho nhân viên bán dâm tại

căn phòng ngủ sát với bếp và dùng sắt, tôn ngăn căn phòng sát với nhà vệ sinh tại tầng 1 thành 2 phòng nhỏ để bán dâm. Từ cuối tháng 01/2024 Chinh thuê Trần Thị S, Quách Thị T2, Nguyễn Thị T4 đến để phục vụ quán và đồng ý cho 3 nhân viên trên bán dâm tại quán. C thỏa thuận với S, T4, T2 mỗi lần bán dâm với giá 350.000 đồng/01 lượt, sau khi bán dâm phải trả cho C 150.000 đồng/01 lượt, số tiền còn lại là 200.000 đồng nhân viên được hưởng. Nếu khách cho thêm tiền (tiền bo) thì S, T2, T4 được hưởng hết. Khi có khách, nhân viên và khách tự thỏa thuận việc mua bán dâm, nếu C vắng nhà thì nhân viên vẫn thực hiện việc mua bán dâm và nộp tiền cho C như đã thỏa thuận.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSVN ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên truy tố Dương Văn C về tội: "Chứa mại dâm", theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Văn C từ 06 đến 07 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo lót nữ màu đen, 01 áo khoác nữ giả da màu đen, 01 quần lót nữ màu đen, 01 quần bò cộc nữ màu đen, 01 quần nỉ nam đen, sọc trắng, 01 quần lót nam màu đen, 04 bao cao su mới chưa qua sử dụng, 01 áo khoác màu đen, 01 đôi giầy nam màu đỏ, 01 đôi dép nữ đen, 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su rách đã qua sử dụng có chữ "HA" đựng trong phong bì ký hiệu A3. 01 quần đùi nữ màu trắng, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh, 01 áo phông cộc tay màu đỏ trắng, 01 quần bò màu xanh; 01 túi nilon màu trắng - xanh đựng: 05 chiếc bao cao su vỏ màu xanh chưa sử dụng, 02 lọ nhựa vỏ màu xanh bên trong chứa chất nhờn dạng lỏng, 01 lọ nhựa vỏ màu đỏ bên trong chứa chất nhờn dạng lỏng; 01 quần lót nữ màu ghi, 01 quần lót nam màu xám, 01 áo lót nữ màu hồng, 01 đôi giày nam màu nâu, 01 đôi dép nữ màu trắng, 01 áo khoác tối màu, 01 chiếc bao sao su đã sử dụng và 1 vỏ bao cao su màu hồng rách đã sử dụng đựng trong phong bì ký hiệu B4. 01 áo khoác màu xanh, 01 quần lót nam màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 áo nữ màu đỏ, 01 quần lót nữ màu hồng, 01 quần bò ngắn màu xanh, 01 đôi giày vải màu đen, 01 đôi dép nữ màu trắng; 01 vỏ bao cao su rách đã qua sử dụng và 01 bao cao su đã qua sử dụng đựng

trong phong bì ký hiệu C3 và 01 hộp giấy vỏ xanh bề mặt in nhiều chữ nước ngoài có chữ "HA ULTRA THiN" bên trong đựng 42 bao cao su;

Tịch thu của: Bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng dùng làm phương tiện phạm tội; chị T4 2.000.000 đồng và chị S 400.000 đồng do hành vi bán dâm mà có; anh T1 350.000 đồng dùng để mua dâm để sung vào Ngân sách Nhà nước;

Tạm giữ của: Bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu vàng, chị S 482.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và chị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh cũ để đảm bảo cho việc Thi hành án;

Hủy lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan điều tra đối với số tiền 150.000 đồng trong tài khoản số 8504205049109 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh V của bị cáo C do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Truy thu của bị cáo C 1.500.000 đồng; chị T2 600.000 đồng; chị S 600.000 đồng do thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước;

Trả lại cho: Anh Ngô Văn T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen cũ; Anh Nguyễn Văn C2 01 đăng ký xe số 190185007973 cấp ngày 28.5.2018 mang tên Nguyễn Văn C2; Anh Phùng Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A23 màu đen, ốp nhựa màu vàng đã cũ, 01 giấy đăng ký xe số 0048791 cấp ngày 12.3.2007 mang tên Lê Thị Kim D, 01 thẻ căn cước công dân số 035079003724 cấp ngày 26.9.2022 mang tên Phùng Văn T1 và 198.000 đồng; Chị T4 510.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK màu xanh, ốp vàng đã cũ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh gắn ốp nhựa màu vàng, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh C2, anh không có chiếc điện thoại này. Tại phiên tòa bị cáo cũng không xác định được họ tên địa chỉ của chủ sở hữu đối với chiếc điện thoại này là của ai. Vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tách chiếc điện thoại này để trả cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức thấy sai lầm xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/02/2024, tại quán cafe "Q", địa chỉ: Xóm Làng K, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Dương Văn Cđã sử dụng địa điểm do mình quản lý, sử dụng tạo điều kiện cho Trần Thị S, Quách Thị T2, Nguyễn Thị T4 thực hiện hành vi bán dâm cho Lý Đăng H, Phùng Văn T1 và Ngô Văn T3 là khách đến mua dâm tại quán với mục đích để thu lợi bất chính. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn C. Ngoài ra, quá trình điều tra chứng minh làm rõ vào các ngày 28/01/2024 và ngày 31/01/2024 C đã sử dụng địa điểm quán cafe N để tạo điều kiện cho T4, T2 và S bán dâm cho khách mua dâm để thu lợi bất chính số tiền là 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn C có đủ yếu tố cấu thành tội: "Chứa mại dâm", theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 327 của Bộ luật hình sự quy định:

1. "*Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Phạm tội 02 lần trở lên".

5. "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh, đạo đức xã hội dân tộc. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự ngày 29/6/2023, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua số đề" phạt tiền 350.000 đồng; Ngày 21/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm"; Ngày 02/4/2021, bị Chủ tịch UBND huyện V xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự về hành vi "Sử dụng chỗ ở của mình để chứa bạc", phạt tiền 7.500.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng một tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 của Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên áp dụng phạt bổ sung một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 áo lót nữ màu đen, 01 áo khoác nữ giả da màu đen, 01 quần lót nữ màu đen, 01 quần bò cộc nữ màu đen, 01 quần nỉ nam đen, sọc trắng, 01 quần lót nam màu đen, 04 bao cao su mới chưa qua sử dụng, 01 áo khoác màu đen, 01 đôi giầy nam màu đỏ, 01 đôi dép nữ đen, 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su rách đã qua sử dụng có chữ "HA" đựng trong phong bì ký hiệu A3. 01 quần đùi nữ màu trắng, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh, 01 áo phông cộc tay màu đỏ trắng, 01 quần bò màu xanh; 01 túi nilon màu trắng - xanh đựng: 05 chiếc bao cao su vỏ màu xanh chưa

sử dụng, 02 lọ nhựa vỏ màu xanh bên trong chứa chất nhờn dạng lỏng, 01 lọ nhựa vỏ màu đỏ bên trong chứa chất nhờn dạng lỏng; 01 quần lót nữ màu ghi, 01 quần lót nam màu xám, 01 áo lót nữ màu hồng, 01 đôi giày nam màu nâu, 01 đôi dép nữ màu trắng, 01 áo khoác tối màu, 01 chiếc bao sao su đã sử dụng và 1 vỏ bao cao su màu hồng rách đã sử dụng đựng trong phong bì ký hiệu B4. 01 áo khoác màu xanh, 01 quần lót nam màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 áo nữ màu đỏ, 01 quần lót nữ màu hồng, 01 quần bò ngắn màu xanh, 01 đôi giày vải màu đen, 01 đôi dép nữ màu trắng; 01 vỏ bao cao su rách đã qua sử dụng và 01 bao cao su đã qua sử dụng đựng trong phong bì ký hiệu C3 và 01 hộp giấy vỏ xanh bề mặt in nhiều chữ nước ngoài có chữ "HA ULTRA THiN" bên trong đựng 42 bao cao su là vật chứng để chứng minh hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng của bị cáo C dùng làm phương tiện phạm tội; số tiền tạm giữ 2.000.000 đồng của chị T4 và 400.000 đồng của chị S do hành vi bán dâm mà có và 350.000 đồng của anh T1 dùng để mua dâm cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo C, 600.000 đồng của chị T2 và 600.000 đồng của chị S do thu lợi bất chính từ việc bán dâm mà có nên cần phải truy thu để sung vào Ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu vàng của bị cáo C, số tiền 482.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của chị S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh cũ của chị T2 cần tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án;

- Đối với lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan điều tra đối với số tiền 150.000 đồng trong tài khoản số 8504205049109 của bị cáo Chinh tại Ngân hàng Agribank chi nhánh V do phạm tội mà có nên cần hủy lệnh phong tỏa này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen cũ của anh Ngô Văn T3; 01 đăng ký xe số 190185007973 cấp ngày 28.5.2018 mang tên Nguyễn Văn C2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A23 màu đen, ốp nhựa màu vàng đã cũ, 01 giấy đăng ký xe số 0048791 cấp ngày 12.3.2007 mang tên Lê Thị Kim D, 01 thẻ căn cước công dân số 035079003724 cấp ngày 26.9.2022 mang tên Phùng Văn T1 và số tiền 198.000 đồng; số tiền 510.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO

SPARK màu xanh, ốp vàng đã cũ của chị T4 không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho họ quản lý và sử dụng.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh gắn ốp nhựa màu vàng, trong đơn xin xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Văn C2 trình bày chỉ bị tạm giữ đăng ký xe, anh không bị tạm giữ điện thoại như nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo C cũng không xác định được họ tên địa chỉ của chủ sở hữu chiếc điện thoại này, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tách vật chứng là chiếc điện thoại này ra để trả cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Đối với hành vi mua dâm của Lý Đăng H, Phùng Văn T1, Ngô Văn T3 và hành vi bán dâm của Trần Thị S, Quách Thị T2, Nguyễn Thị T4 Cơ quan điều tra chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đảm bảo, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với ông Hoàng Văn C1 là người chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà, do đã cho C thuê và giao cho Chinh quản lý, sử dụng, bản thân ông Cư không biết việc Chinh sử dụng địa điểm của mình để chứa mại dâm nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Cư.

- Đối với các anh Hoàng Thanh A, Vũ Văn T, Triệu Xuân Đ, Quách Công N có mặt tại nhà C tại thời điểm xảy ra tội phạm, tuy nhiên không có hành vi mua dâm hay giúp sức C nên không xem xét xử lý.

[8] *Về án phí*: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

[9] *Về kháng cáo*: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Dương Văn C** phạm tội: "Chứa mại dâm".

2. Về hình phạt chính:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Văn C **06** (sáu) năm tù, được trừ đi số ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2024 đến ngày 25/3/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành bản án.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn C 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Ra quyết định bảo lĩnh đối với bị cáo đang được tại ngoại: Căn cứ vào Điều 109, 121 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo và người nhận bảo lĩnh không được vi phạm nghĩa vụ bảo lĩnh kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bị cáo phải chấp hành bản án.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo lót nữ màu đen, 01 áo khoác nữ giả da màu đen, 01 quần lót nữ màu đen, 01 quần bò cộc nữ màu đen, 01 quần nỉ nam đen, sọc trắng, 01 quần lót nam màu đen, 04 bao cao su mới chưa qua sử dụng, 01 áo khoác màu đen, 01 đôi giầy nam màu đỏ, 01 đôi dép nữ đen, 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su rách đã qua sử dụng có chữ "HA" đựng trong phong bì ký hiệu A3. 01 quần đùi nữ màu trắng, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh, 01 áo phông cộc tay màu đỏ trắng, 01 quần bò màu xanh; 01 túi nilon màu trắng - xanh đựng: 05 chiếc bao cao su vỏ màu xanh chưa sử dụng, 02 lọ nhựa vỏ màu xanh bên trong chứa chất nhờn dạng lỏng, 01 lọ nhựa vỏ màu đỏ bên trong chứa chất nhờn dạng lỏng; 01 quần lót nữ màu ghi, 01 quần lót nam màu xám, 01 áo lót nữ màu hồng, 01 đôi giày nam màu nâu, 01 đôi dép nữ màu trắng, 01 áo khoác tối màu, 01 chiếc bao sao su đã sử dụng và 1 vỏ bao cao su màu hồng rách đã sử dụng đựng trong phong bì ký hiệu B4. 01 áo khoác màu xanh, 01 quần lót nam màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 áo nữ màu đỏ, 01 quần lót nữ màu hồng, 01 quần bò ngắn màu xanh, 01 đôi giày vải màu đen, 01 đôi dép nữ màu trắng; 01 vỏ bao cao su rách đã qua sử dụng và 01 bao cao su đã qua sử dụng đựng trong phong bì ký hiệu C3 và 01 hộp giấy vỏ xanh bề mặt in nhiều chữ nước ngoài có chữ "HA ULTRA THiN" bên trong đựng 42 bao cao su;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: bị cáo Dương Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đựng trong phong bì ký hiệu D8; Chị Nguyễn Thị T4 2.000.000đ (Hai triệu đồng); Chị Trần Thị S 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); Anh Phùng Văn T1 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng);

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước: bị cáo Dương Văn C 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Quách Thị T2 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); Trần Thị S 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng);

Tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án: Bị cáo Dương Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu vàng đựng trong phong bì ký hiệu D5; Chị Trần Thị S 482.000đ (Bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đựng trong phong bì ký hiệu D6; Chị Quách Thị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh cũ đựng trong phong bì ký hiệu D4;

Hủy lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan điều tra đối với số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong tài khoản số 8504205049109 của bị cáo C tại Ngân hàng Agribank chi nhánh V do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Trả lại cho: Anh Ngô Văn T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen cũ đựng trong phong bì ký hiệu D1; Anh Nguyễn Văn C2 01 đăng ký xe số 190185007973 cấp ngày 28.5.2018 mang tên Nguyễn Văn C2 đựng trong phong bì ký hiệu D7; Anh Phùng Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A23 màu đen, ốp nhựa màu vàng đã cũ đựng trong phong bì ký hiệu D3, 01 giấy đăng ký xe số 0048791 cấp ngày 12.3.2007 mang tên Lê Thị Kim D, 01 thẻ căn cước công dân số 035079003724 cấp ngày 26.9.2022 mang tên Phùng Văn T1 và 198.000đ (Một trăm chín mươi tám nghìn đồng); Chị Nguyễn Thị T4 510.000đ (Năm trăm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK màu xanh, ốp vàng đã cũ đựng trong phong bì ký hiệu D2.

Tách chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh gắn ốp nhựa màu vàng để trả cho Cơ quan cảnh sát điều tra huyện V để xử lý theo pháp luật.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2024 và ủy nhiệm chi ngày 14/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)*

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan điều tra CA huyện V;
- CQTHAHS Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo-NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung